

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 26/12/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, do có kháng cáo của Bị đơn đối với Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2023/HNGĐ-ST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13474/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Duy K; sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đào Đình A, luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Số A, tầng F, Y, Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Phương T; sinh năm 1996; HKTT: Xóm Thượng, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phúc Thọ; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Bị đơn: Ông Đặng Bảo V - Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Bùi Phương T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2022, bản tự khai nguyên đơn anh Bùi Duy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy K kết hôn với chị Bùi Phương T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh K chung sống bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau nên đã sống ly thân, kinh tế của ai người đó tự lo. Gia đình đã cố gắng động viên khuyên giải tạo điều kiện cho vợ chồng anh về chung sống với gia đình nhưng vợ chồng anh vẫn không còn tình cảm với nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, hai bên không còn tôn trọng nhau, không giúp đỡ tạo điều kiện cho nhau về tình cảm, vật chất. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng hoàn toàn không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Phương T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có một con chung cháu Bùi Tiểu V1, sinh ngày 19-5-2019, hiện nay con chung đang ở cùng anh K tại xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi ly hôn nguyện vọng của anh K xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Bùi Duy K trình bày anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết

* Bị đơn chị Bùi Phương T đã được Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án cho ông Bùi Văn C (bố đẻ chị T) nhận ngày 31 tháng 3 năm 2023, chị đã biết được nội dung khởi kiện của anh Bùi Duy K, đến nay chị không có yêu cầu phản tố. Chị T không có tài liệu chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án, chị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử mà không có lý do. Đến nay chị T không có quan điểm của mình đối với vụ án.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2023/HNGĐ-ST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 71 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Bùi Duy K và chị Bùi Phương T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Bùi Tiểu V1, sinh ngày 19-5-2019 cho anh Bùi Duy K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Bùi Phương T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K mà được quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, bị đơn chị Bùi Phương T có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 45/2023/HNGĐ-ST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Lý do, trong quá trình giải quyết vụ án chị đi lao động tại Nhật Bản nhưng Tòa án không ủy thác tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị nên chị không biết thông tin về việc giải quyết đơn xin ly hôn của chồng chị là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị và con chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Bùi Phương T có ý kiến: Thay nội dung kháng cáo, không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nữa mà yêu cầu sửa bản án sơ thẩm về phần con chung. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh Bùi Duy K, do vậy, rút kháng cáo về quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Hiện nay chị đã chấm dứt hợp đồng lao động tại Nhật Bản, trở về Việt Nam, đã đi làm tại Công ty TNHH T1, lương 12.000.000 đồng/tháng, hiện cháu V1 đang ở cùng chị và chị đang ở cùng chị gái tại nhà thuê ở Hà Nội. Công việc của chị làm giờ hành chính nên có thời gian chăm sóc con. Anh K được giao trực tiếp nuôi con, nhưng anh K cũng không trực tiếp nuôi con, khi chị chưa đón con thì con do ông bà nội nuôi. Anh K còn có quan hệ ngoài luồng từ cách đây 3 năm với một người phụ nữ khác và chị T cung cấp hình ảnh của anh K với người phụ nữ đó, anh K không phủ nhận nội dung này. Do vậy, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Tiểu V1 và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Bổ để chị T có mặt tại phiên tòa và có ý kiến: Ông bà ngoại có điều kiện về chỗ ở đảm bảo cho mẹ con chị T sinh sống và sẽ chu cấp, hỗ trợ chị T trong quá trình nuôi con.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Phương T xác định nội dung chị T trình bày là đúng. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không tổng đạt hợp lệ cho chị T các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị T chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi con

nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T.

Anh Bùi Duy K có ý kiến: Anh không đồng ý với nội dung kháng cáo của chị T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm và cung cấp Hợp đồng làm việc có công việc, thu nhập ổn định, làm việc tại nhà và hiện anh ở cùng bố mẹ đẻ nên có thời gian, điều kiện chăm sóc con, quá trình con ở với ông bà nội sức khỏe bình thường.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh K có ý kiến: Cháu T là con gái, còn nhỏ ở với chị T cũng thuận lợi, tuy nhiên, chị T sống ở Hà Nội có thu nhập 12 triệu đồng/tháng là rất khó khăn và việc đưa đón con đi học, chăm sóc con cũng không đơn giản vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Bùi Phương T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm chị T thay đổi nội dung kháng cáo, đồng ý với bản án sơ thẩm về phần hôn nhân, chỉ kháng cáo yêu cầu thay đổi việc nuôi con, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Tiểu V1. Hiện tại chị T đã về nước lao động, có thu nhập ổn định, có chỗ ở, có thời gian để chăm sóc con, đặc biệt cháu V1 là con gái, còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ mẹ. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Phương T, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bùi Tiểu V1. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của chị Bùi Phương T đảm bảo thời hạn, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Bùi Phương T yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, do trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, chị đi lao động tại Nhật Bản nhưng Tòa án không ủy thác tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị nên chị không biết thông tin về việc giải quyết đơn xin ly hôn của anh Bùi Duy K là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị và con

chị. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, chỉ đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Tiểu V1. Về quan hệ hôn nhân, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý với bản án sơ thẩm, rút kháng cáo phần này. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy chị T trình bày chị đi lao động tại Nhật Bản nhưng Tòa án không ủy thác tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị nên chị không biết thông tin về việc giải quyết đơn xin ly hôn của anh Bùi Duy K là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị và con chị là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị đã thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh K xin ly hôn chị cũng đồng ý, nên chị rút kháng cáo về phần hôn nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 5 Điều 308, Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần quan hệ hôn nhân. Quyết định của bản án sơ thẩm về phần này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị T kháng cáo yêu cầu giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Tiểu V1. Anh Bùi Duy K cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc anh K, chị T cùng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Xét điều kiện nuôi con của anh K và chị T, thấy anh chị đều có công việc, có thu nhập, có chỗ ở và có thời gian chăm sóc con nên đều đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, cháu Bùi Tiểu V1 là con gái, tuổi còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ nên để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V2 sẽ đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho cháu. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị T, sửa bản án sơ thẩm, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thảo V3 đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có căn cứ thay đổi khác theo quy định.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, chỉ cần sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

Về án phí: Chị T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm, chị T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: khoản 3 Điều 289, khoản 5 Điều 308, Điều 312; khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần quan hệ hôn nhân. Quyết định của bản án sơ thẩm về phần quan hệ hôn nhân có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên bản án phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Phương T; Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2023/HNGĐ-ST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định:

Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Bùi Tiểu V1, sinh ngày 19-5-2019 cho chị Bùi Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có căn cứ thay đổi khác theo quy định..

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Phương T không yêu cầu giải quyết trong vụ án, nên Tòa án không xem xét.

Anh Bùi Duy K được quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2. Án phí phúc thẩm: Chị Bùi Phương T không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006888 ngày 03/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa